

Số: 36 /QĐ-UBND

Cam Lộ, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện kỳ họp thứ 5 khóa VI về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện kỳ họp thứ 5 khóa VI về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện kỳ họp thứ 5 khóa VI về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB từ nguồn vốn ngân sách do huyện quản lý năm 2022;

Căn cứ Quyết định 2999 /QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Cam Lộ V/v Giao dự toán thu, chi ngân sách và các chỉ tiêu XDCB năm 2022 cho các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của huyện Cam Lộ (Theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính (B/c);
- TT Huyện uỷ; TT HĐND huyện (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, TT;
- Lưu: VT. 13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số **36** /QĐ-UBND, ngày **11** /01/2022 UBND huyện Cam Lộ)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022
A	B	1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	459.586.000
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	204.445.000
-	Thu NSDP hưởng 100%	3.600.000
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	200.845.000
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	221.267.000
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	209.115.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	12.152.000
IV	Thu từ nguồn thu để lại QL qua NS	200.000
V	Thu kết dư đưa vào cân đối ngân sách	
VI	Cấp huyện bổ sung cho NS cấp xã	33.674.000
1	Bổ sung cân đối	33.674.000
2	Bổ sung có mục tiêu	
B	TỔNG CHI NSDP	459.586.000
I	Tổng chi cân đối NSDP	413.560.000
1	Chi đầu tư phát triển	174.513.000
2	Chi thường xuyên	233.343.000
3	Dự phòng ngân sách	5.704.000
II	Chi nguồn thu huy động đóng góp để lại QL qua NS	200.000
III	Chi bổ sung NS cấp dưới	33.674.000
1	Chi trợ cấp cân đối	33.674.000
2	Chi hỗ trợ có mục tiêu	
IV	Chi các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ:	12.152.000
1	Sự nghiệp kinh tế:	7.242.000
1.1	KP chỉnh trang đô thị xây dựng nông thôn mới: Trồng cây xanh	3.000.000
	Kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và các chương trình XD	
1.2	NTM...	3.000.000
1.3	KP Đề án chính quyền điện tử	1.242.000
2	Chi Quản lý Hành chính: QLNN, Đảng, UBMT và các đoàn thể:	4.910.000
2.1	Chế độ chính sách đối với công an viên thôn theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh:	1.137.000
	- UBND xã Thanh An	238.000

	- UBND xã Cam Thủy	146.000
	- UBND xã Cam Hiếu	128.000
	- UBND xã Cam Tuyền	148.000
	- UBND xã Cam Thành	166.000
	- UBND xã Cam Chính	138.000
	- UBND xã Cam Nghĩa	173.000
2.2	Hỗ trợ cài đặt phần mềm thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách.	515.000
2.3	UBND thị trấn Cam Lộ: Phụ cấp bảo vệ dân phố (30% KP cấp huyện)	94.000
2.4	Tiếp xúc cư tri của HĐND huyện tại các xã, thị trấn: 2 triệu đồng/xã, thị trấn	16.000
2.5	Hoà giải cơ sở:	80.000
	- UBND xã Thanh An	11.000
	- UBND xã Cam Thủy	10.000
	- UBND xã Cam Hiếu	7.000
	- UBND xã Cam Tuyền	10.000
	- UBND xã Cam Thành	12.000
	- UBND xã Cam Chính	9.000
	- UBND xã Cam Nghĩa	12.000
	- UBND thị trấn Cam Lộ	9.000
2.6	KP phục vụ tại Đền thờ Vua Hàm Nghi và các tướng sỹ Cần Vương	60.000
2.7	KP phục vụ tại nhà tưởng niệm Nhà thơ Chế Lan Viên	20.000
2.8	Chi phục vụ các nhiệm vụ đột xuất trong công tác quản lý, điều hành và các nhiệm vụ XD NTM khác...	2.788.000
2.9	Kinh phí phục vụ cho vận hành hệ thống TABMIS	200.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số **36** /QB-UBND, ngày **11**/01/2022 UBND huyện Cam Lộ)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022
A	B	1
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	420.589.000
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	199.122.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	221.267.000
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	209.115.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	12.152.000
3	Thu từ nguồn thu để lại QL qua ngân sách	200.000
4	Thu kết dư đưa vào cân đối NS	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	420.589.000
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	374.563.000
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	33.674.000
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	33.674.000
-	Chi bổ sung có mục tiêu	0
3	Chi trợ cấp có mục tiêu	12.152.000
4	Chi từ nguồn thu để lại QL qua ngân sách	200.000
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
III	Bội chi NSDP/Bội thu NSDP (1)	
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	38.997.000
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	5.323.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	33.674.000
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	33.674.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
5	Thu các khoản huy động đóng góp	
II	Chi ngân sách	38.997.000
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	38.997.000
2	Thu các khoản huy động đóng góp	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 01 năm 2022 của UBND huyện Cam Lộ)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện, xã
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	437.567.000	425.912.000
I	Thu nội địa	216.100.000	204.445.000
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	18.000.000	18.000.000
	- Thuế giá trị gia tăng	16.912.000	16.912.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	930.000	930.000
	- Thuế tài nguyên	130.000	130.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	28.000	28.000
	- Thu khác về thuế		
5	Thuế thu nhập cá nhân	4.240.000	4.240.000
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	12.200.000	12.200.000
8	Thu phí, lệ phí	1.800.000	1.200.000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	60.000	60.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.300.000	1.300.000
12	Thu tiền sử dụng đất	175.100.000	166.345.000
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	3.000.000	700.000
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	400.000	400.000
II	Các khoản thu huy động đóng góp	200.000	200.000
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	221.267.000	221.267.000
1	Thu bổ sung cân đối	209.115.000	209.115.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	12.152.000	12.152.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số **36** /QĐ-UBND ngày **11** /01/2022 UBND huyện Cam Lộ)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022	Trong đó	
			Tổng số	NS huyện
A/	Tổng chi NSNN địa phương	425.912.000,0	386.915.000,0	38.997.000,0
A1	Tổng chi trợ cấp cân đối	413.560.000,0	374.563.000,0	38.997.000,0
I	Chi ĐT phát triển	174.513.000	174.513.000	-
	- Chi XDCB tập trung phân bổ theo tiêu chí	8.168.000	8.168.000	
	- TW hỗ trợ có địa chỉ	-		
	- Chi đầu tư từ nguồn đấu giá đất	166.345.000	166.345.000	
	Trong đó trả nợ vay theo NQ 02			
II	Chi thường xuyên	233.343.000	195.126.000	38.217.000
1	Chi SN Kinh tế	4.289.000	3.999.000	290.000
2	Chi SN Môi trường	2.660.000	2.500.000	160.000
3	Chi SN Văn hoá - Thông tin	1.601.000	1.062.000	539.000
4	Chi SN Truyền thanh	656.000	576.000	80.000
5	Chi SN Thể dục - Thể thao	493.000	383.000	110.000
6	Chi SN Giáo dục- ĐT& Dạy nghề	135.966.000	135.566.000	400.000
	- SN Giáo dục	134.919.000	134.519.000	400.000
	- SN Đào tạo và Dạy nghề	1.047.000	1.047.000	
7	Chi SN Y tế - Dân số KHHGĐ	1.750.000	1.750.000	
8	Chi Đảm bảo xã hội	24.456.000	23.375.000	1.081.000
9	Chi Quản lý hành chính	55.639.000	23.853.000	31.786.000
10	Chi Quốc phòng - An ninh:	5.017.600	1.091.000	3.926.600,0
10.1	Quốc phòng địa phương	3.868.000	770.000	3.098.000,0
10.2	An ninh địa phương	804.000	321.000	483.000,0
11	Chi khác ngân sách	1.161.000	971.000	190.000
III	Dự phòng	5.704.000	4.924.000	780.000
AII	Các khoản chi bằng nguồn thu huy động đóng góp QL qua ngân sách	200.000	200.000	
AIII	Chi các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ:	12.152.000	12.152.000	
I	Sự nghiệp kinh tế:	7.242.000	7.242.000	
1	KP chính trang đô thị xây dựng nông thôn mới: Trồng cây xanh	3.000.000	3.000.000	
2	Kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và các chương trình XD NTM...	3.000.000	3.000.000	
3	KP Đề án chính quyền điện tử	1.242.000	1.242.000	

	Chi Quản lý Hành chính: QLNN, Đảng, UBMT và các đoàn thể:	4.910.000	4.910.000	
1	Chê độ chính sách đối với công an viên thôn theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh:	1.137.000	1.137.000	
	- UBND xã Thanh An	238.000	238.000	
	- UBND xã Cam Thủy	146.000	146.000	
	- UBND xã Cam Hiếu	128.000	128.000	
	- UBND xã Cam Tuyền	148.000	148.000	
	- UBND xã Cam Thành	166.000	166.000	
	- UBND xã Cam Chính	138.000	138.000	
	- UBND xã Cam Nghĩa	173.000	173.000	
2	Hỗ trợ cài đặt phần mềm thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách.	515.000	515.000	
3	UBND thị trấn Cam Lộ: Phụ cấp bảo vệ dân phố (30% KP cấp huyện)	94.000	94.000	
4	Tiếp xúc cư tri của HĐND huyện tại các xã, thị trấn: 2 triệu đồng/xã, thị trấn	16.000	16.000	
5	Hoà giải cơ sở:	80.000	80.000	
	- UBND xã Thanh An	11.000	11.000	
	- UBND xã Cam Thủy	10.000	10.000	
	- UBND xã Cam Hiếu	7.000	7.000	
	- UBND xã Cam Tuyền	10.000	10.000	
	- UBND xã Cam Thành	12.000	12.000	
	- UBND xã Cam Chính	9.000	9.000	
	- UBND xã Cam Nghĩa	12.000	12.000	
	- UBND thị trấn Cam Lộ	9.000	9.000	
6	KP phục vụ tại Đền thờ Vua Hàm Nghi và các tướng sỹ Cần Vương	60.000	60.000	
7	KP phục vụ tại nhà tưởng niệm Nhà thơ Chế Lan Viên	20.000	20.000	
8	Chi phục vụ các nhiệm vụ đột xuất trong công tác quản lý, điều hành và các nhiệm vụ XD NTM khác...	2.788.000	2.788.000	
9	Kinh phí phục vụ cho vận hành hệ thống TABMIS	200.000	200.000	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số **36** /QĐ-UBND ngày **11** /01/2022 UBND huyện Cam Lộ)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán chi địa phương năm 2022	Ghi chú
	TỔNG CHI NSDP	420.589.000	
A	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	33.674.000	
B	Chi ngân sách cấp huyện theo lĩnh vực	386.915.000	
I	Chi ĐT phát triển	174.513.000	
	- Chi XDCB tập trung phân bổ theo tiêu chí	8.168.000	
	- TW hỗ trợ có địa chỉ		
	- Chi đầu tư từ nguồn đấu giá đất	166.345.000	
	Trong đó trả nợ vay theo NQ 02		
II	Chi thường xuyên	195.126.000	
1	Chi SN Kinh tế	3.999.000	
2	Chi SN Môi trường	2.500.000	
3	Chi SN Văn hoá - Thông tin	1.062.000	
4	Chi SN Truyền thanh	576.000	
5	Chi SN Thể dục - Thể thao	383.000	
6	Chi SN Giáo dục- ĐT& Dạy nghề	135.566.000	
6.1	- SN Giáo dục	134.519.000	
6.2	- SN Đào tạo và Dạy nghề	1.047.000	
7	Chi SN Y tế - Dân số KHHGD	1.750.000	
8	Chi Đảm bảo xã hội	23.375.000	
9	Chi Quản lý hành chính	23.853.000	
10	Chi Quốc phòng - An ninh:	1.091.000	
10.1	Quốc phòng địa phương	770.000	
10.2	An ninh địa phương	321.000	
11	Chi khác ngân sách	971.000	
III	Dự phòng	4.924.000	
IV	Các khoản chi bằng nguồn thu huy động đóng góp QL qua NSNN	200.000	
BI	Chi các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ:	12.152.000	
I	Sự nghiệp kinh tế:	7.242.000	
1	KP chỉnh trang đô thị xây dựng nông thôn mới: Trồng cây xanh	3.000.000	

Kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và các chương trình XD NTM...	3.000.000	
KP Đề án chính quyền điện tử	1.242.000	
Chi Quản lý Hành chính: QLNN, Đảng, UBMT và các đoàn thể:	4.910.000	
Chê độ chính sách đối với công an viên thôn theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh:	1.137.000	
- UBND xã Thanh An	238.000	
- UBND xã Cam Thủy	146.000	
- UBND xã Cam Hiếu	128.000	
- UBND xã Cam Tuyền	148.000	
- UBND xã Cam Thành	166.000	
- UBND xã Cam Chính	138.000	
- UBND xã Cam Nghĩa	173.000	
Hỗ trợ cài đặt phần mềm thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách.	515.000	
UBND thị trấn Cam Lộ: Phụ cấp bảo vệ dân phố (30% KP cấp huyện)	94.000	
Tiếp xúc cư tri của HĐND huyện tại các xã, thị trấn: 2 triệu đồng/xã, thị trấn	16.000	
Hoà giải cơ sở:	80.000	
- UBND xã Thanh An	11.000	
- UBND xã Cam Thủy	10.000	
- UBND xã Cam Hiếu	7.000	
- UBND xã Cam Tuyền	10.000	
- UBND xã Cam Thành	12.000	
- UBND xã Cam Chính	9.000	
- UBND xã Cam Nghĩa	12.000	
- UBND thị trấn Cam Lộ	9.000	
KP phục vụ tại Đền thờ Vua Hàm Nghi và các tướng sỹ Cần Vương	60.000	
KP phục vụ tại nhà tưởng niệm Nhà thơ Chế Lan Viên	20.000	
Chi phục vụ các nhiệm vụ đột xuất trong công tác quản lý, điều hành và các nhiệm vụ XD NTM khác...	2.788.000	
Kinh phí phục vụ cho vận hành hệ thống TABMIS	200.000	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số **36** /QĐ-UBND, ngày **11** /**01**/2022 của UBND huyện Cam Lộ)

STT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2022	Ghi chú
A	TỔNG SỐ		12.152.000	
I	Sự nghiệp kinh tế:		7.242.000	
1	KP chỉnh trang đô thị xây dựng nông thôn mới: Trồng cây xanh	Phòng KT&HT	3.000.000	
2	Kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và các chương trình XD NTM...	Toàn huyện	3.000.000	
3	KP Đề án chính quyền điện tử	Phòng VH&TT	1.242.000	
II	Chi Quản lý Hành chính: QLNN, Đảng, UBMT và các đoàn thể:		4.910.000	
1	Chi độ chính sách đối với công an viên thôn theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh:	Các xã, thị trấn	1.137.000	
	- UBND xã Thanh An		238.000	
	- UBND xã Cam Thủy		146.000	
	- UBND xã Cam Hiếu		128.000	
	- UBND xã Cam Tuyền		148.000	
	- UBND xã Cam Thành		166.000	
	- UBND xã Cam Chính		138.000	
	- UBND xã Cam Nghĩa		173.000	
2	Hỗ trợ cài đặt phần mềm thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách.	Toàn huyện	515.000	
3	UBND thị trấn Cam Lộ: Phụ cấp bảo vệ dân phố (30% KP cấp huyện)	UBND thị trấn Cam Lộ	94.000	
4	Tiếp xúc cư tri của HĐND huyện tại các xã, thị trấn: 2 triệu đồng/xã, thị trấn	Các xã, thị trấn	16.000	
5	Hoà giải cơ sở:	Các xã, thị trấn	80.000	
	- UBND xã Thanh An		11.000	
	- UBND xã Cam Thủy		10.000	
	- UBND xã Cam Hiếu		7.000	
	- UBND xã Cam Tuyền		10.000	
	- UBND xã Cam Thành		12.000	
	- UBND xã Cam Chính		9.000	
	- UBND xã Cam Nghĩa		12.000	
	- UBND thị trấn Cam Lộ		9.000	
6	KP phục vụ tại Đền thờ Vua Hàm Nghi và các tướng sỹ Cần Vương	UBND xã Cam Chính	60.000	Trong đó hợp đồng Bảo vệ: 2,5 trđ/tháng
7	KP phục vụ tại nhà tưởng niệm Nhà thơ Chế Lan Viên	UBND xã Thanh An	20.000	

Chi phục vụ các nhiệm vụ đột xuất trong công tác quản lý, điều hành và các nhiệm vụ XD NTM khác...	Toàn huyện	2.788.000	
Kinh phí phục vụ cho vận hành hệ thống TABMIS	Phòng TC-KH	200.000	

chú: Các nội dung chi trên được tính phân theo trợ cấp có mục tiêu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



DỰ TOÁN THU CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KHỐI HUYỆN NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện Cam Lộ)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Số thu được để lại đơn vị sử dụng	Nhiệm vụ chi từ nguồn thu phí, lệ phí, huy động đóng góp quản lý qua ngân sách			
			Tổng số	Chi phí (nếu có)	Chi các khoản thu phí, lệ phí (nếu có)	Nhiệm vụ chi từ nguồn thu còn lại (nếu có)
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	200.000	200.000	0	0	200.000
I/	Cấp huyện, Quận:	200.000	200.000			200.000
1	Các khoản thu, chi Văn phòng HĐND & UBND huyện (tổ giao dịch 1 cửa):	30.000	30.000			30.000
	- Thu lệ phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất	30.000	30.000			30.000
2	Các khoản thu, chi tại phòng KT&HT	170.000	170.000			170.000
	- Phí thẩm tra, thẩm định báo cáo KTKT+Dự án xây dựng đầu tư công	170.000	170.000			170.000
II/	Cấp xã, thị trấn:	0	0			0
1	Các khoản huy động đóng góp XD cơ sở hạ tầng	0	0			0

